

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Lê Thảo
(8)

A: 28
H: 02

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Thuy
Đỗ Quang Thuy P.T.M. Thac
C. Lê Thảo
C. Lê Thảo
C. Lê Thảo

Môn học: Dục 1 (22430402)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B207

Số SV có mặt: 30.

Số bài thi:30...

Số tờ giấy thi: 30.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123240067	Lương Thị Thúy Ái	30/09/2005	CCQ2324C	169		9.7	96	96
2	2123240083	Nguyễn Văn Cường	12/10/2005	CCQ2324C	245		7.3	56	63
3	2123240120	Nguyễn Quốc Đạt	03/07/2003	CCQ2324D	396		6.8	92	82
4	2123240079	Phạm Thị Ngọc Diệp	20/03/2001	CCQ2324C	245		8.1	70	74
5	2123240077	Võ Minh Diệt	01/02/2002	CCQ2324C	326		7.9	78	78
6	2123240086	Đỗ Thị Thùy Dương	17/03/2005	CCQ2324C	245		7.9	58	66
7	2123240062	Nguyễn Thị Hương Giang	30/09/2005	CCQ2324C	245		7.7	90	85
8	2123240113	Hoàng Thị Hồng Hà	25/04/2005	CCQ2324D	326		5.0	46	48
9	2123240106	Quảng Nữ Hồng Hà	03/03/2003	CCQ2324D	326		7.4	56	63
10	2123240098	Lê Thị Mỹ Hào	05/01/2005	CCQ2324D	169		6.8	42	52
11	2123240112	Nguyễn Thị Thuý Hương	08/05/2005	CCQ2324D	493		9.2	90	91
12	2123240070	Trần Đức Khánh	14/05/2001	CCQ2324C	169		6.2	82	74
13	2123240143	Nguyễn Đăng Khôi	24/11/2005	CCQ2324D	493		6.7	76	72
14	2123240065	Hoàng Nguyễn Ái Liên	27/05/2005	CCQ2324C	169		8.3	84	84
15	2123240104	Nguyễn Thị Kim Liễu	08/05/2005	CCQ2324D	493		6.2	60	61
16	2123240076	Đinh Lê Khánh Linh	30/04/2005	CCQ2324C	169		8.2	84	83
17	2120240239	Nguyễn Chúc Linh	30/04/2002	CCQ2024H	493		8.8	30	53
18	2123240091	Phan Thị Ngọc Linh	12/04/2005	CCQ2324C	169		8.3	78	80
19	2123240111	Trương Khánh Mai	16/11/2005	CCQ2324D	169		0.0		
20	2123240080	Phạm Đào Uyên Minh	24/08/2005	CCQ2324C	493		8.0	60	68
21	2123240096	Trình Nguyễn Thuý My	07/10/2003	CCQ2324D	169		8.0	90	86
22	2123240075	Nguyễn Thanh Ngân	15/03/2005	CCQ2324C	169		7.7	66	70
23	2123240107	Trần Thị Kim Ngân	10/02/2004	CCQ2324D	169		6.8	80	75
24	2123240097	Trần Tuyết Ngân	10/01/2003	CCQ2324D	493		8.5	66	74
25	2123240099	Trương Thu Ngân	24/06/2005	CCQ2324D	245		6.1	36	46
26	2123240082	Tôn Nữ Gia Nguyên	01/04/2005	CCQ2324C	326		7.1	64	67
27	2123240068	Đặng Thị Yến Nhi	02/12/2005	CCQ2324C	245		8.6	72	78
28	2123240124	Lâm Yến Nhi	09/09/2001	CCQ2324D	326		8.4	94	90

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2023-2024)

C. Lê Thảo

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc 1 (22430402)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B207

Số SV có mặt: 30..

Số bài thi: ...30...

Số tờ giấy thi: 30

Thầy Hồ Quang Huy P.T.M. Thảo G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2119200188	Lâm Anh	Như	07/07/2001	CCQ1924I	245	Như?	8.5	86	86
30	2123240084	Nguyễn Tâm	Như	01/07/2005	CCQ2324C	245	Như	5.7	66	62
31	2123240069	Nguyễn Thị Bích	Như	28/10/2005	CCQ2324C	326	Như	8.9	80	84

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Lê Thảo⁹

A: 28
H: 01

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc 1 (22430402)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B208

Số SV có mặt: 28

Số bài thi:28

Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123240085	Phan Thị Huỳnh	Như	19/04/2005	CCQ2324C	493	Như	6.0	52	55
2	2123240089	Nguyễn Ngọc Trinh	Nữ	28/01/2005	CCQ2324C	169	Trinh	6.9	54	60
3	2123240119	Nguyễn Hoàng Tấn	Phát	02/07/2002	CCQ2324D			0.0		
4	2123240072	Nguyễn Thị Thảo	Phượng	20/01/2005	CCQ2324C			0.0		
5	2123240081	Vũ Thị Anh	Phượng	29/08/2005	CCQ2324C	493	Anh	6.8	64	66
6	2123240095	Huỳnh Thanh	Quang	01/11/2004	CCQ2324D	169	Quang	8.2	62	70
7	2123240115	Lưu Thị	Quỳnh	20/09/2002	CCQ2324D	245	Thị	7.3	74	74
8	2123240122	Trần Văn	Sáng	28/11/2005	CCQ2324D	326	Văn	8.2	90	87
9	2123240093	Lý Thị	Sua	18/06/2004	CCQ2324D	493	Thị	6.3	56	59
10	2123240105	Lê Đình Thái	Tài	13/07/2003	CCQ2324D	169	Thái	6.9	82	77
11	2123240094	Trần Nguyễn Nhật	Tân	24/09/2004	CCQ2324D	245	Thị	7.2	76	74
12	2120240227	Hoàng Nguyễn Anh	Thư	03/03/2002	CCQ2024G	326	Thư	6.5	40	50
13	2123240121	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	26/11/2004	CCQ2324D	493	Thư	9.6	70	80
14	2123240109	Nguyễn Thu	Thủy	04/04/2005	CCQ2324D	169	Thủy	7.3	78	76
15	2123240118	Lê Minh	Tiếng	16/09/2004	CCQ2324D	245	Minh	6.0	72	67
16	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan	Trâm	25/02/2005	CCQ2324C	245	Lan	6.5	40	50
17	2123240102	Đặng Huỳnh Bảo	Trân	29/04/2005	CCQ2324D	326	Trân	5.9	46	51
18	2123240090	Đặng Thị Thu	Trân	18/06/2005	CCQ2324C	493	Thu	7.7	80	79
19	2123240066	Phạm Thị Thùy	Trang	17/08/2005	CCQ2324C	169	Trang	5.5	28	39
20	2123240092	Phan Thị Hoài	Trinh	29/01/2005	CCQ2324D	245	Trinh	7.2	56	62
21	2123240088	Trần Nguyễn Kiều	Trinh	25/06/2005	CCQ2324C	326	Trinh	6.8	48	56
22	2123240064	Nguyễn Huỳnh Đình	Uy	09/11/2005	CCQ2324C	493	Đình	8.3	80	81
23	2121190165	Bá Thị Kim	Uyên	28/03/2003	CCQ2124F	169	Kim	7.7	92	86
24	2123240123	Võ Hoàng Nhật	Uyên	08/05/2004	CCQ2324D			0.0		
25	2123240061	Võ Thị Lâm Thuý	Vân	03/07/2005	CCQ2324C	326	Thư	7.2	60	65
26	2123240073	Nguyễn Thị Cẩm	Vi	06/07/2005	CCQ2324C	493	Vi	6.0	70	66
27	2123240078	Lê Trần Quốc	Việt	17/05/2004	CCQ2324C	169	Quốc	5.5	48	51
28	2123240063	Đổng Quang	Vinh	24/01/2005	CCQ2324C	245	Quang	8.8	86	87

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Lê Thảo

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc 1 (22430402)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B208

Số SV có mặt: 29

Số bài thi:29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123240103	Nguyễn Phong Vinh	23/03/2004	CCQ2324D	326		6.4	76	71
30	2123240101	Nguyễn Thị Tường Vy	05/11/2005	CCQ2324D	493		7.4	72	73
31	2123240100	Trần Hiền Vy	19/05/2005	CCQ2324D	245		6.8	74	72
32	2123240116	Dương Thị Như Ý	04/10/2005	CCQ2324C	326		9.5	60	74

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

10
C. Lê Thảo

Đ: 13
H: 0

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đúc 1 (22430404)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B206

Số SV có mặt: 13

Số bài thi: 13

Số tờ giấy thi: 13

Nguyễn Việt Khoa
Đ. H. Dyer
C. Lê Thảo
K. Lê Thảo

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123240195	Tô Công Quốc Anh	02/05/2005	CCQ2324A	245	Anh	8.5	90	88
2	2123240192	Bùi Đình Thành Đạt	12/09/2005	CCQ2324A	326	Dat	7.5	82	79
3	2123240191	Nguyễn Thành Đạt	31/12/2004	CCQ2324A	493	Dat	9.1	92	92
4	2123240194	Trần Thùy Dung	04/10/2005	CCQ2324B	493	Thuy	9.3	96	95
5	2123240193	Nông Duy Hòa	19/03/2001	CCQ2324B	169	Hoa	8.1	84	83
6	2123240200	Huỳnh Đăng Khoa	21/01/1998	CCQ2324C	326	Khoa	9.6	96	96
7	2123240203	Châu Nguyễn Lin Na	03/10/2005	CCQ2324C	245	Na	7.5	86	82
8	2123240187	Nguyễn Thị Quỳnh	24/11/2005	CCQ2324F	169	Quynh	6.6	42	52
9	2123240198	Nguyễn Thị Kim Thuyết	17/03/2005	CCQ2324D	493	Thuyet	5.7	78	70
10	2123240201	Lê Hữu Trác	02/04/1999	CCQ2324D	169	Trac	9.9	94	96
11	2123240205	Bùi Thị Ngọc Trâm	15/09/2005	CCQ2324E	245	Tram	7.2	76	74
12	2123240202	Lê Thị Thùy Trang	29/12/1999	CCQ2324E	326	Thuy	7.7	76	76
13	2123240197	Trần Văn Trung	22/09/2005	CCQ2324D	493	Tran	8.3	88	86
14	2123240196	Nguyễn Phi Trường	10/07/2004	CCQ2324F			0.0		